

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(Gắn cứ theo Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021)

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, SỬA CHỮA DI TÍCH LỊCH SỬ NHÀ LƯU NIỆM TRƯỜNG QUANG GIAO, XÃ TỈNH KHÊ

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				298.263.633	23.861.091	322.124.724	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				298.263.633	23.861.091	322.124.724	
1.1.1	Khởi nhà chính		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hàng mục	178.158.284	14.252.663	192.410.947	
1.1.2	Tường rào cổng ngõ, sân nền		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hàng mục	120.105.349	9.608.428	129.713.777	
2	Chi phí quản lý dự án	3,446%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	10.278.165	822.253	11.100.418	Gqlda
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				29.185.096			
3.1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	6,5%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	19.387.046	1.550.971	20.938.107	Gtv
3.2	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	19.194.040	783.837	10.581.797	
4	Chi phí khác							
4.1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	8.364.202	202.370.370	8.734.572	Gk
4.2	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	80%	1,2	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật x tỷ lệ	1.454.572		1.454.572	
4.3	Chi phí thẩm định giá			Tạm tính	4.629.630	370.370	5.000.000	
5	Chi phí dự phòng							Gdp
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			TMDT-(Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk)			26.520.382	
	Tổng cộng Lâm tròn				346.091.096	25.053.714	400.000.000	Gxdct

Bảng chữ: Bản trăm triệu đồng./

NGƯỜI THẨM ĐỊNH

Ngô Quang Việt